TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-05-2025
"*V/v ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Phan Kiên Nhẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà*:** Không.

Trong ngày 09 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16/01/2025 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21/03/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 44/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 11/04/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Minh H**, sinh ngày 02/12/1980 (xin vắng)

Nơi cư trú: ấp M, xã M, Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Khổng Thanh T (Khổng Văn T1)**, sinh ngày 01/01/1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/05/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Vào năm 2023, qua quen biết nên chị và anh Khổng Thanh T tìm hiểu nhau khoảng 04 tháng rồi tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 04/08/2023 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng chỉ kéo dài đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến trong đời sống gia đình, tính tình không hợp nhau, mạnh ai nấy sống, thường xuyên xảy ra cự cãi, đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay. Từ lúc ly thân hai bên không hàn gắn được, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Khổng Thanh T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Khổng Minh T2 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/03/2025, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Chị yêu cầu ly hôn với anh Khổng Thanh T. Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn*"; bị đơn anh Khổng Thanh T cư trú tại ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh T có quen biết tìm hiểu nhau từ năm 2023 rồi đi đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 04/08/2023, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng chỉ kéo dài đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất

đồng ý kiến trong đời sống gia đình, tính tình không hợp nhau, mạnh ai nấy sống, thường xuyên xảy ra cự cãi, đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay. Từ lúc ly thân hai bên không hàn gắn được, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Khổng Thanh T.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị H, anh T đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*... Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

[2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Minh H khai không có con chung với anh Khổng Thanh T và anh T cũng chưa có văn bản nào trình bày về con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Minh H khai không yêu cầu, anh Khổng Thanh T cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn với anh Khổng Thanh T.

[2]. *Về con chung*: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Minh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0014776 ngày 16/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Nguyễn Thị Minh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *CCTHADS huyện Tam Bình*;
- *UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo